UNIT 4. MY NEIGHBOURHOOD

Skills 1 – Unit 4 – Tiếng Anh 6 – Global Success

Reading

1. Read Khang's blog. Look at the words in the box then find them in the text and underline them. What do they mean?

(Đọc nhật ký trên mạng của Khang. Nhìn các từ trong khung sau đó tìm chúng trong văn bản và gạch dưới chúng. Chúng có nghĩa là gì?)

suburbs	dislike	outdoor

Khang's blog

Friday, December 23rd ...

MY NEIGHBOURHOOD

I live in the suburbs of Da Nang City. There are many things I like about my neighbourhood. It's great for outdoor activities because it has beautiful parks, sandy beaches and fine weather. There's almost everything I need here: shops, restaurants, and markets. The people here are friendlier, and the food is better than in other places.

However, there are two things I dislike about it: there are many modern buildings and offices; and the streets are busy and crowded.

Posted by Khang at 4:55 PM

Tạm dịch blog:

Thứ Sáu, ngày 23 tháng 12 ...

XÓM CỦA TÔI

Tôi sống ở ngoại thành thành phố Đà Nẵng. Có rất nhiều điều tôi thích về khu phố của mình. Nó rất tuyệt vời cho các hoạt động ngoài trời vì nó có công viên đẹp, bãi biển đầy cát và thời tiết đẹp. Có hầu hết mọi thứ tôi cần ở đây: cửa hàng, nhà hàng và chợ. Người dân ở đây thân thiện hơn và đồ ăn ngon hơn những nơi khác.

Tuy nhiên, có hai điều tôi không thích ở đây: có nhiều tòa nhà và văn phòng hiện đại; và đường phố nhộn nhịp và đông đúc.

Được đăng bởi Khang lúc 4:55 PM

Lời giải chi tiết:

- suburbs (a): thuộc vùng ngoại ô

- dislike (n): sự không thích
- outdoor (a): ở ngoài trời

2. Read Khang's blog again and fill the table with the infromation.

(Đọc lại blog của Khang và điền thông tin vào bảng.)

LIKES	DISLIKES
- beautiful parks - - -	- - - -

Lời giải chi tiết:

LIKES	DISLIKES
- beautiful parks, sandy beaches, fine weather - shops, restaurants, markets - friendly people, good food	- modern buildings and offices - busy and crowded streets

Tạm dịch:

THÍCH	*KHÔNG THÍCH*
- công viên đẹp, bãi biển đầy cát, thời tiết đẹp *- cửa hàng, nhà hàng, chợ* *- con người thân thiện, thức ăn ngon*	*- các tòa nhà và văn phòng hiện đại* *- những con đường đông đúc và nhộn nhịp*

3. Read Khang's blog again. Then answer the questions.

(Đọc lại blog của Khang. Sau đó trả lời các câu hỏi.)

1. Where is Khang's neighbourhood?
2. Why is his neighbourhood great for outdoor activities?
3. What are the people in his neighbourhood like?
4. How are the streets in his neighbourhood?

Lời giải chi tiết:

1. It is in the suburbs of Da Nang city.

(Xóm của Khang ở đâu? – Nó ở khu ngoại ô của thành phố Đà Nẵng.)

2. Because it has beautiful parks, sandy beaches and fine weather.

(Tại sao xóm của Khang thích hợp cho các hoạt động ngoài trời? – Bởi vì nó có công viên đẹp, biển nhiều cát và thời tiết đẹp.)

3. They are very friendly.

(Con người ở xóm Khang như thế nào? – Họ rất thân thiện.)

4. They are busy and crowded.

(Những con đường ở xóm bạn ấy như thế nào? – Chúng đông đúc và nhộn nhịp.)

4. Make notes about your neighbourhood. Think about what you like / dislike about it.

(Ghi chú về khu phố của em. Nghĩ về điều em thích/ không thích về nó.)

LIKES	DISLIKES
- _____ - _____	- _____ - _____

Lời giải chi tiết:

LIKES *(thích)*	DISLIKES *(không thích)*
- delicious and cheap food *(món ăn ngon và rẻ)* - nice and friendly people *(con người thân thiện và tốt bụng)* - many intesting places to go *(nhiều nơi thú vị để đi)*	- bad weather *(thời tiết xấu)* - crowed streets *(đường phố đông đúc)* - polluted environment *(ô nhiễm môi trường)*

5. Work in pairs. Ask and answer about what you like and dislike about your neighbourhood.

(Làm việc theo nhóm. Hỏi và trả lời về điều em thích và không thích về xóm của em.)

Example: *(Ví dụ)*

A: Where do you live?

(Bạn sống ở đâu?)

B: I live in the centre of Ha Noi capital city.

(Mình sống ở trung tâm thành phố Hà Nội.)

A: What do you like about it?

(Bạn thích gì về nó?)

B: The weather is fine. The people are friendly and the food is good.

(Thời tiết đẹp. Con người thân thiện và món ăn ngon.)

A: What do you dislike about it?

(Bạn không thích gì về nó?)

B: The streets are busy and crowded.

(Đường phố nhộn nhịp và đông đúc.)

Lời giải chi tiết:

A: Where do you live?

(Bạn sống ở đâu?)

B: I live in the suburbs of Da Nang City.

(Mình sống ở ngoại ô thành phố Đà Nẵng.)

A: What do you like about it?

(Bạn thích gì về nó?)

B: The people are friendly, the food is good and there are many interesting places to go.

(Con người thân thiện, món ăn ngon và có nhiều nơi thú vị để đi chơi.)

A: What do you dislike about it?

(Bạn không thích gì về nó?)

B: The streets are crowded, the environment is polluted and the weather is sometimes very bad.

(Đường phố đông đúc, môi trường ô nhiễm và thời tiết thỉnh thoảng rất xấu.)